

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 15/2017/HS-ST
Ngày 12 tháng 9 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tý

2/ Ông Y Ter BKrông

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Y D Êban, sinh ngày 12/10/1997 tại TP. B1, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: buôn K, xã H, TP. B1, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Êđê

Con ông: Y D Niê, sinh năm 1963 và bà H'W Êban, sinh năm 1965;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Y D Niê, sinh năm 1963 và bà H'W Êban, sinh năm 1965 (là bố mẹ đẻ bị cáo).

Nơi cư trú: Buôn K, xã H, TP. B1, Đắk Lắk, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Ông **La Văn T** – Luật sư của Văn Phòng luật sư La Minh, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk, là cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người bị hại: Anh Y V Hmôk, sinh năm 1997 (đã chết).

Nơi cư trú: buôn K, xã H, TP. B1, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Y K Bkrông, sinh năm 1970, bà H'B Êban, sinh năm 1968 (là cha mẹ đẻ anh Y V Hmôk)

Nơi cư trú: Buôn K, xã H, TP. B1, Đắk Lắk, có mặt.

anh Y Th Hmôk, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Buôn C, xã Ea M, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Y S Niê, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Buôn K, xã H, TP. B1, Đắk Lắk, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Vũ Mạnh H

Nơi cư trú: Buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Y G Bkrông, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Buôn R, thị trấn B, huyện K, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 01/10/2016, Y D ÊBan (sinh ngày 12/10/1997) không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, sau khi uống rượu bia cùng với bạn, Y D ÊBan điều khiển xe mô tô biển số 47K8-8002 (có dung tích silanh 110 cm³) lưu thông trên đường tỉnh lộ 2, đi theo hướng từ thị trấn B, huyện K về thành phố B1, khi đi đến đoạn đường km7+800 thuộc buôn K, xã D, huyện K, do Y D ÊBan điều khiển xe mô tô đi trong tình trạng sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (theo hồ sơ bệnh án, nồng độ cồn trong máu: 48.30mmol/l = 222.6mg/100ml = 2.2g), đi không đúng phần đường quy định lần sang bên trái phần đường theo hướng đi, đầu xe mô tô 47K8-8002 tông vào phần đầu và hông bên trái xe mô tô biển số 47B2-005.63 do anh Y V H'môk đang ngồi trên xe dừng xe ở mép đường bên trái theo hướng ngược chiều với xe mô tô của Y D ÊBan, làm xe mô tô 47B2 - 005.63 ngã nghiêng sang phải và kéo anh Y V H'môk chà trượt trên đường một đoạn dài 3m, đồng thời hất văng anh Y Th H'môk đang đứng bên lề đường xuống ruộng bên phải theo hướng đi, còn xe mô tô 47K8-8002 ngã nghiêng sang **phải** kéo theo Y D ÊBan chà trượt trên mặt đường về hướng đi thành phố B1 một đoạn dài 9,8m, gây tai nạn giao thông. Sau khi xảy ra tai nạn, anh Y V H'môk, anh Y Th H'môk và Y D ÊBan được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk cấp cứu và điều trị. Ngày 02/10/2016 thì anh Y V H'môk tử vong, đến ngày 14/10/2016 anh Y Th H'môk ra viện về nhà điều trị ngoại trú. Còn Y D ÊBan do bị thương nặng nên ngày 14/10/2016 chuyển bệnh viện Y học cổ truyền để tiếp tục điều trị, sau về nhà điều trị ngoại trú.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn, được thể hiện như sau: Hiện trường xảy ra tai nạn tại km7+800, đường tỉnh lộ 2 thuộc buôn K1, xã D, huyện K, mặt đường nhựa rộng 5,6m tương đối bằng phẳng, ở giữa đường có vạch kẻ đường màu trắng đứt quãng, hai bên là lề đất cỏ và tiếp giáp ruộng lúa thấp hơn so với mặt đường. Đoạn đường không có hệ thống đèn chiếu sáng ban đêm và biển báo hiệu giao thông đường bộ.

Hướng khám nghiệm: Hướng đi từ thị trấn B đến thành phố B1 (từ Nam đến Bắc); các số liệu được đo đến mép đường nhựa phía Tây. Lấy trụ điện số 39 ở phía Tây nam của hiện trường làm mốc cố định.

- Xe mô tô biển kiểm soát 47B2 - 005.63 (ký hiệu 1) ngã nằm nghiêng sang phải trên mặt đường, đầu xe quay hướng Tây nam, đuôi xe quay hướng Đông bắc; trục bánh trước cách mép đường 0,3m, cách trụ điện số 39 là 22,4m; trục bánh sau xe cách mép đường 0,9m.

- Vết cày thứ nhất trên mặt đường (ký hiệu 2) thẳng, dài 1,5m hướng từ Đông bắc sang Tây nam, điểm đầu vết cách mép đường 0,7m, điểm cuối vết cách mép đường 0,05m và kết thúc ngay vị trí tay cầm lái bên phải của xe mô tô 47B2- 005.63.

- Vết cày thứ hai trên mặt đường (ký hiệu 3) thẳng, dài 3m hướng từ Đông bắc sang Tây nam, điểm đầu vết cày cách mép đường 1,4m; điểm cuối vết cày cách mép đường 0,6m ngay vị trí gác để chân trước bên phải xe mô tô 47B2-005.63.

- Vết máu thứ nhất trên lề đường bên trái (ký hiệu 4) không xác định được hình dạng, kích thước (0,3 x 0,2)m, tâm vết cách mép đường 0,5m; cách trục trước xe mô tô 47B2-005.63 là 2m.

- Xe mô tô biển kiểm soát 47K8-8002 (ký hiệu 8) ngã nằm nghiêng sang phải trên mặt đường, bị gãy rời bánh trước, đầu xe quay hướng Đông Nam, đuôi xe quay hướng Tây Bắc, đầu xe cách mép đường 5,6m, trục bánh sau xe cách mép đường 5,2m, cách trục bánh sau xe mô tô 47B2-005.63 là 14,1m.

- Vết cày thứ ba (ký hiệu 6) nằm trên mặt đường, vết tương đối thẳng, dài 9,8m, bề mặt có nhiều vết nhót, đầu bắn cùng hướng vết cày từ Tây nam sang Đông bắc; điểm đầu vết cách mép đường 2,2m, cách điểm đầu vết cày thứ hai là 1,4m, cách vết máu thứ hai (ký hiệu 7) là 3,8m; điểm cuối vết cách mép đường là 5,3m ngay vị trí gác để chân trước bên phải xe mô tô 47K8-8002.

- Vết máu thứ hai (ký hiệu 7) nằm trên mép đường phía Đông, không xác định được hình dạng, có kích thước (0,25 x 0,2)m, tâm vết cách mép đường 5,6m, cách điểm đầu vết cày thứ ba 3,8m.

- Vùng các mảnh vỡ lốp máy, mảnh nhựa vỡ màu vàng cam nằm trên mặt đường (ký hiệu 5), các mảnh vỡ nằm tập trung trong diện tích kích thước (0,5 x 0,6)m; tâm vết cách mép đường 1,8m, cách điểm đầu vết cày thứ ba là 0,6m.

- Bánh trước của xe 47K8-8002 (ký hiệu 9) nằm trên mặt đường, bị móp méo biến dạng, trục bánh xe cách mép đường 3,2m, cách trục bánh sau xe mô tô 47K8-8002 là 2,3m.

- Vị trí Y D ÊBan ngã nằm (ký hiệu 10) trên lề đường phía Đông, đầu quay về hướng Tây, chân quay về hướng Đông, đầu Y D nằm ngay mép đường, đỉnh đầu cách trục bánh sau xe 47K8-8002 là 1,7m.

- Vị trí Y Th H'Môk ngã nằm (ký hiệu 11) dưới cánh đồng lúa phía Tây, cách mép đường 4,7m, cách điểm va chạm (D) là 6,6m.

Điểm va chạm (ký hiệu D) được xác định nằm trên mặt đường tỉnh lộ 2, cách mép đường 1,9m, cách đỉnh đầu Y D ÊBan 9,55m, cách điểm đầu vết cày thứ ba 0,4m, cách trụ điện 39 là 27m, cách trục bánh sau xe 47K8-8002 là 10,5m, cách trục bánh sau xe 47B2-005.63 là 3,5m.

Tại bản kết luận pháp y tử thi, số: 433/PY-PY-T.Th, ngày 19/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Y V H'môk là choáng chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận pháp y thương tích, số: 56/PY-TgT, ngày 16/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Y Th H'môk bị thương tích 15% tạm thời 12 tháng.

Bản kết luận pháp y thương tích, số: 57/PY-TgT, ngày 16/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Y D ÊBan bị thương tích 61% tạm thời 12 tháng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 23/KLGĐTC ngày 10/4/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên, kết luận: Y D ÊBan

1.1: Về y học:

- Trước khi gây án: Sức khỏe tâm thần kinh bình thường.
- Trong khi gây án: Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu (F10.1-ICD10).
- Sau khi gây án và hiện tại bị bệnh: Suy não sau chấn thương (F07.2-ICD10).

1.2: Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

- Trước khi gây án: Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.
- Trong khi gây án: Đủ khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.
- Sau khi gây án và hiện tại: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản kết luận định giá tài sản, số: 03 ngày 07/12/2016, của Hội đồng định giá huyện Krông Ana, kết luận: Giá trị thiệt hại xe mô tô 47K8-8002 là 2.400.000 đồng; Tổng trị giá thiệt hại của xe mô tô 47B2- 005.63 là 12.540.000 đồng.

Cáo trạng số 12/KSĐT- HS ngày 10/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Y D ÊBan về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai trước khi bị tai nạn bị cáo lấy xe mô tô của nhà Y S Niê (Ma Br) đi, sau đó gặp ba người bạn rủ uống rượu, mọi người uống hết 03 lít rượu, sau đó đi xe mô tô thì bị tai nạn, bị chấn thương sọ não, từ đó đến nay bị cáo không nhớ gì về vụ tai nạn. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Y T Hmôk 12.000.000^d, bồi thường cho gia đình người bị hại Y V Hmôk 48.120.000^d, bồi thường tiền xe cho Y S (Ma Br) 3.000.000^d. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại (anh Y V Hmôk) ông Y K Bkrông, bà H'B Hmôk trình bày: Bị cáo Y D Êban là người gây tai nạn giao thông làm chết con ông bà là anh Y V Hmôk. Gia đình bị cáo đã bồi thường tiền mai táng và các chi phí phục vụ đám táng 45.920.000^d, tiền sửa xe cho gia đình ông bà là 2.200.000^d, các khoản này hai bên đã thống nhất ông bà không yêu cầu giải quyết lại. Nay ông bà yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền tổn thất về mặt tinh thần cho gia đình số tiền 30.000.000^d.

Người bị hại anh Y Th trình bày: Gia đình Y D đã bồi thường cho anh số tiền là 12.320.000^d, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, giữ nguyên nội dung cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Y D Êban phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, **Nghị quyết số 41/QH14, khoản 3 Điều 7**, điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 42 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã trao trả chiếc xe mô tô 47K8- 8002 cho anh Y S Niê và trao trả chiếc xe mô tô 47B2- 005.63 cho ông Y K Bkrông là các chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 585, Điều 586, 589, 590, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Chấp nhận gia đình bị cáo Y D Êban đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Y S Niê là chủ sở hữu chiếc xe mô tô 47K8-8002 bị hư hỏng, số tiền **3.000.000 đồng**. anh Y S Niê không yêu cầu bị cáo Y D Êban phải bồi thường gì thêm.

+ Chấp nhận gia đình bị can Y D Êban đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản tiền chi phí điều trị thương tích và các khoản tiền chi phí khác cho bị hại anh Y T H'môk, tổng số tiền 12.320.000 đồng, không yêu cầu bị cáo Y D Êban phải bồi thường gì thêm.

+ Chấp nhận gia đình Y D Êban đã tự nguyện bồi thường chi phí mai táng, khâm liệm, khăn liệm, xây mộ, chi phí sửa xe máy cho gia đình Y V với tổng số tiền là 48.120.000^d.

Đề nghị HĐXX, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại Y V Hmôk số tiền là 30.000.000^d.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư La Văn T trình bày: Về tội danh và các tình tiết định khung hình phạt luật sư thống nhất với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết bị cáo là người

đồng bào thiếu số nhận thức pháp luật có phần hạn chế, gia đình có bà ngoại được tặng huân chương kháng chiến hạn ba là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo cũng bị chấn thương sọ não theo kết quả giám định pháp y bị cáo bị thương tích 61 % tạm thời trong 12 tháng, kết quả giám định pháp y tâm thần bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, việc xảy ra tai nạn là do lỗi vô ý của bị cáo vì cầu thả, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 và điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 47 của BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt mà điều luật quy định, xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về tránh nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị HĐXX công nhận việc gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại ông Y K Bkrông, bà H'B Hmôk là người đại diện hợp pháp của anh Y V Hmôk số tiền 48.120.000đ. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về mặt tinh thần đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 191 và 192 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Bị cáo khai trước khi xảy ra tai nạn bị cáo lấy xe mô tô của nhà Y S đi gặp bạn, bị cáo uống rượu cùng với bạn, sau đó điều khiển xe mô tô thì gây tai nạn, bị cáo bị chấn thương sọ não, không nhớ gì về vụ tai nạn giao thông. Căn cứ vào biên bản hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập ngày 01/10/2016, biên bản hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông (dựng lại) ngày 02/12/2016 cùng những vật chứng vụ án thu giữ được, lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng; kết luận giám định pháp y, kết luận giám định pháp y tâm thần. Hội đồng xét xử có căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Y D Êban không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, sau khi đã uống rượu cùng với bạn (tại hồ sơ bệnh án bút lục số 85, nồng độ cồn trong máu bị cáo là: $48.30\text{mmol/l} = 222.6\text{mg}/100\text{ml} = 2.2\text{g/l}$), tối ngày 01/10/2016 bị cáo đã điều khiển xe mô tô biển số 47k8- 8002 có dung tích 110cm^3 , chạy theo hướng từ thị trấn B, huyện K về thành phố B1, do không làm chủ tốc độ đi lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi đã tông vào xe mô tô biển số 47B2 -00365 do anh Y V Hmôk đang ngồi trên xe dừng ở lề đường theo hướng ngược lại, anh Y Th đang

đứng bên lề đường gây ra vụ tai nạn giao thông, hành vi của Y D vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8 khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ năm 2008, hậu quả làm chết Y V Hmôk, làm bị thương Y Th Hmôk với thương tích 15%.

Tại kết quả giám định pháp y tâm thần, số: 23/KLGĐTC ngày 10/4/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên, kết luận đối với Y D ÊBan.

- Trước khi gây án: Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.
- Trong khi gây án: Đủ khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.
- Sau khi gây án và hiện tại: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Như vậy, tại thời điểm gây án và hiện nay bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nguyên nhân gây vụ tai nạn trên hoàn toàn do lỗi của bị cáo, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo các điểm a, b khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999.

Điều 202 BLHS 1999 quy định:

1. *Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:.....*

a, Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định;

b, Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc sử dụng các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng;

c).....

Tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, còn gây thiệt hại cho tính mạng và sức khỏe của người khác, bị cáo hoàn toàn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra. Cần phải áp dụng hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại để khắc phục hậu quả. Bị cáo là người dân tộc ít người, có bà ngoại được tặng huân chương kháng chiến hạng ba là người có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 BLHS 1999. Khi tai nạn bị cáo cũng bị chấn thương sọ não với tỷ lệ thương tích 61% tạm thời trong 12 tháng, hiện nay bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của

Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 7 của BLHS năm 2015, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, giúp bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội.

Xét **đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận.**

Về xử lý vật chứng: Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana trao trả chiếc xe mô tô 47K8 - 8002 cho anh Y S Niê và trao trả chiếc xe mô tô 47B2-005.63 cho ông Y K Bkrông là các chủ sở hữu tại quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐ (ĐTTH) ngày 23/5/2017, không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, quyết định có hiệu lực pháp luật nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS năm 1999; khoản 1 Điều 589; **Điều 591 BLDS năm 2015.**

- Chấp nhận việc gia đình Y D đã bồi thường cho anh Y Th Hmôk số tiền 12.320.000^d anh Y Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Chấp nhận việc gia đình Y D đã bồi thường tiền sửa xe cho anh Y S Niê **3.000.000^d**, anh không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Chấp nhận gia đình Y D Êban đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại ông Y K Bkrông, bà H'B Hmôk các khoản chi phí mai táng mua quan tài, khâm liệm, vải liệm, xây mộ và chi phí ăn uống theo phong tục là 45.920.000^d, chi phí sửa xe mô tô biển số 47B2 00563 số tiền là 2.200.000^d.

Chấp nhận yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Y K Bkrông, bà H'B Hmôk, buộc bị cáo Y D Êban phải bồi thường thiệt hại khoản tiền tổn thất về mặt tinh thần cho người đại diện hợp pháp ông Y K, bà H'B Hmôk số tiền là 30.000.000^d.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS; khoản 1, khoản 3 Điều 21 và khoản 2 **Điều 26** của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Y D Êban phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d và án phí DSST là 1.500.000^d.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Y D Êban phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Các điểm a, b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999; **Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7, điểm q khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.**

Xử phạt: Bị cáo Y D Êban 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Điều 42 BLHS năm 1999, khoản 1 Điều 589, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Chấp nhận gia đình Y D đã bồi thường cho anh Y Th Hmôk số tiền là 12.320.000^d; bồi thường tiền sửa xe cho anh Y S Niê số tiền 3.000.000^d.

- Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Y K Bkrông, bà H'B Hmôk số tiền chi phí mai táng theo phong tục là 45.920.000^d, bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô 47B2 - 00563 là 2.200.000^d.

Buộc bị cáo Y D Êban phải bồi thường khoản tiền tổn thất về mặt tinh thần cho ông Y K Bkrông, bà H'B Hmôk số tiền là 30.000.000^d (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS, khoản 1, 3 Điều 21, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y D Êban phải chịu án phí HSST là 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) và án phí DSST là 1.500.000^d (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS Krông Ana;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tuyên

